

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP
Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP**
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102850165 (số cũ: 0103026173) do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/08/2008, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 06/3/2020
- Vốn điều lệ (Tính đến 31/12/2019): 74.000.000.000 đồng (Bảy mươi tư tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến 31/12/2019): 74.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 3 tòa G1, Five Star Garden, số 2 Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: (84-24) 734-460-066
- Website: <https://clevergroup.vn/>
- Mã cổ phiếu: ADG

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2008: Công ty Cổ phần Clever Group, tiền thân là Công ty cổ phần Quảng cáo Thông Minh (CleverAds), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 0102850165 ngày 04 tháng 08 năm 2008 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 400.000.000 đồng.

Năm 2009: Công ty thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 2010: Công ty trở thành đối tác chính thức của Google (Google Certified Partner)

Năm 2011: Công ty trở thành đối tác cao cấp chính thức của Google (Google Premier SMB Partner) tại Việt Nam, đồng thời có thêm đối tác nước ngoài mới (CyberAgents), mua 106.666 cổ phần của Công ty, tương ứng với 20% vốn điều lệ. Cũng trong năm này, Công ty tham gia thị trường Indonesia, thành lập Công ty PT CleverAds

Năm 2012: Thành lập chi nhánh Đà Nẵng

Năm 2013: Công ty trở thành Đại lý ủy quyền đầu tiên của Facebook tại Việt Nam (Facebook Authorized Reseller)

Năm 2015: Công ty đạt 3 giải thưởng dành cho đối tác cao cấp của Google cho năm hoạt động 2015 trong khu vực Đông Nam Á, bao gồm:

- Chất lượng chiến dịch tìm kiếm tốt nhất;
- Chất lượng chiến dịch quảng cáo trên thiết bị di động tốt nhất;
- Chất lượng chiến dịch hiển thị và Youtube tốt nhất.

Năm 2017 : Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 35,3 tỷ theo giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 12 ngày 02/06/2017 và mua lại phần vốn góp để tham gia vào thị trường Indonesia. Trong cùng năm, Yello Digital Marketing - trực thuộc Yello Mobile Groups - tập

đoàn Marketing trên di động lớn nhất Hàn Quốc với hơn 90 chi nhánh trên toàn châu Á, trở thành đối tác chiến lược của Công ty

Năm 2018: Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ theo giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 14 ngày 04/04/2018 và cũng bắt đầu tham gia thị trường Myanmar

Năm 2019: Ngày 10/06/2019, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3548/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 09/7/2019: Công ty hoàn tất thủ tục tăng vốn từ 50 tỷ đồng lên 74 tỷ đồng (GCN ĐKDN lần thứ 15 ngày 09/7/2019).

Ngày 01/8/2019: Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty cổ phần Clever Group theo GCN ĐKDN lần thứ 16 ngày 01/8/2019.

Ngày 06/11/2019: Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phần đăng ký là 7.400.000 cổ phiếu.

Ngày 09/12/2019: Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Sở GDCK Hà Nội) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 7.400.000 cổ phiếu.

Ngày 17/12/2019: Sở GDCK Hà Nội thông báo về việc chính thức đưa 7.400.000 cổ phiếu Clever Group vào giao dịch trên thị trường UPCoM, ngày giao dịch đầu tiên là 26/12/2019 với mức giá tham chiếu trong ngày là 55.000 đồng/cổ phiếu (Thông báo số 1478/TB-SGDHN của Sở GDCK Hà Nội ngày 17/12/2019)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Quảng cáo (Mã ngành:7310 (Chính)). Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209). Chi tiết: Dịch vụ máy vi tính và các dịch vụ liên quan đến máy vi tính (CPC 841 - 845, CPC 849)
- Hoạt động tư vấn quản lý (Mã ngành:7020). Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành:8299). Chi tiết: Dịch vụ Telex (CPC 7523)

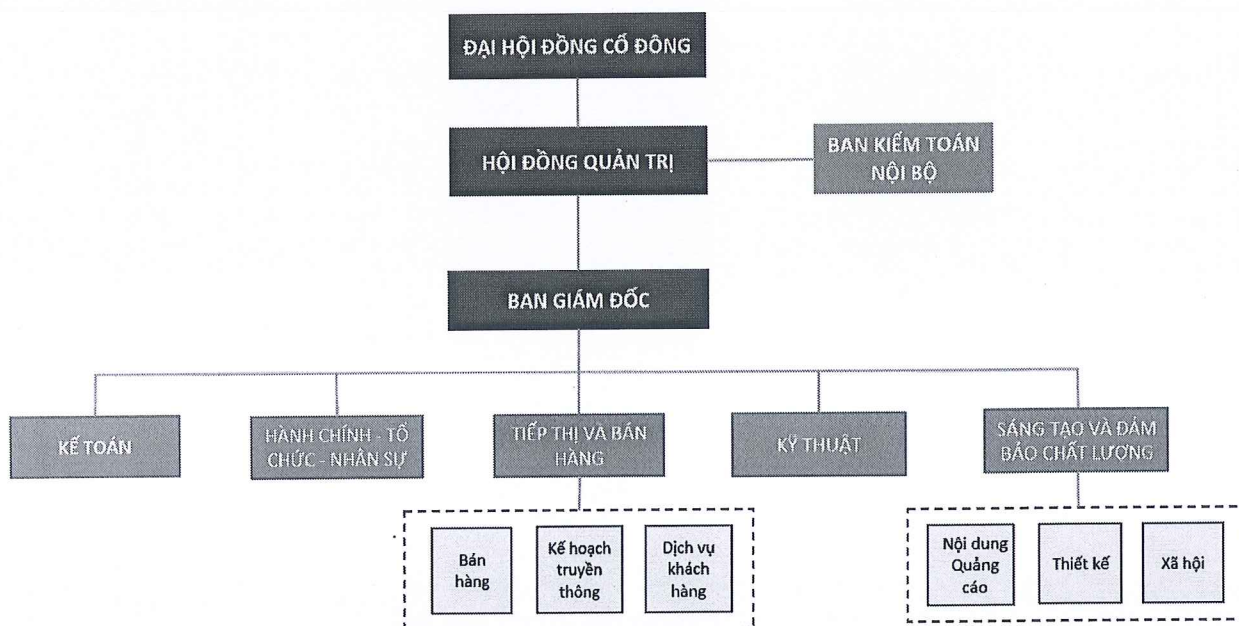
2.2. Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm toán nội bộ (trực thuộc Hội đồng quản trị);
- Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

HĐQT gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. Danh sách các thành viên HĐQT trong năm 2019 bao gồm:

Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT
Bà Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Dư Khắc Châu.	Thành viên HĐQT
Ông Lee SangSeok	Thành viên HĐQT
Ông Phó Đức Giang	Thành viên HĐQT Độc lập

Ông Phạm Thanh Hải

Thành viên HĐQT Độc lập

Ban Kiểm toán nội bộ

Công ty hoạt động theo mô hình có ban kiểm toán nội bộ quy định tại điểm b, Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

Ban kiểm toán nội bộ của Công ty là một ủy ban chuyên trách của Hội đồng quản trị, do một thành viên Hội đồng quản trị độc lập đứng đầu với phạm vi hoạt động chủ yếu như sau:

Giám sát hệ thống quản trị rủi ro, phân tích, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành kinh doanh, quy trình hoạt động của các phòng ban trong Công ty. Báo cáo, tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc những thiếu sót trong khâu quản lý, điều hành. Phòng chống, phát hiện và theo dõi việc xử lý với những trường hợp vi phạm điều lệ công ty và luật pháp hiện hành.

Giám sát tình hình tài chính công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc sử dụng vốn, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Đánh giá và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Giám sát quá trình công ty kiểm toán độc lập thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

Ban Kiểm toán nội bộ gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Danh sách các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm:

Ông Phạm Thanh Hải	Trưởng ban
Lee SangSeok	Thành viên
Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên

Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Bà Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh TPHCM
Bà Trần Thị Minh Tình	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

3.3.1. Danh sách những công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch

▪ Công ty PT CLEVERADS

Địa chỉ	:	Cosmo Mansion 10th Floor Unit 1B The Jakarta Residences - Thamrin City Thamrin Boulevard, Jakarta Pusat 10340, Indonesia
Điện thoại	:	+62 21 2234 5963

Giấy CN ĐKKD	:	09.05.1.70.70494
Vốn Điều Lệ	:	5.816.250.000 đồng
Hoạt động kinh doanh chính	:	Hoạt động tư vấn quản lý khác
Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2019	:	95%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	5.525.437.500 đồng (tính theo mệnh giá)

▪ **Công ty cổ phần Review Thông minh (Clever RV Corp.)**

Địa chỉ	:	Số 26 Ngõ 80 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 919018448
Giấy CN ĐKDN	:	0108493600
Hoạt động kinh doanh chính	:	Quảng cáo
Vốn Điều Lệ	:	15.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2019	:	70%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	10.500.000.000 đồng

▪ **Công ty cổ phần ADOP VIỆT NAM**

Địa chỉ	:	Tầng 8, số 151-151B Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 902925370
Giấy CN ĐKĐT	:	9872429828
Hoạt động kinh doanh chính	:	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính
Vốn Đầu tư	:	5.608.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn tính đến ngày 31/12/2019	:	30,3% tổng mức đầu tư
Giá trị vốn góp	:	1.700.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty cổ phần ADOP Việt Nam được thành lập theo dự án đầu tư của Clever Group và hai nhà đầu tư đến từ Hàn Quốc. Trong đó, vốn góp của Clever Group chiếm 30,3 % tổng vốn đầu tư của dự án.

▪ **Công ty cổ phần công nghệ quảng cáo ADTECH**

Địa chỉ	:	Tầng 3 tòa G1, FiveStar Garden, số 2 Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	:	+84 963888388
Giấy CNĐKDN	:	0108922352

Hoạt động kinh doanh chính	:	Lập trình máy tính
Vốn điều lệ	:	1.000.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn tính đến ngày 31/12/2019	:	60% tổng mức đầu tư
Giá trị vốn góp	:	600.000.000 đồng

▪ **Công ty cổ phần Orion Media**

Địa chỉ	:	Số 53, ngõ 30 Hồng Mai, tổ 50, phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt nam
Điện thoại	:	+84 936 235 998
Giấy CNĐKDN	:	0107585496
Hoạt động kinh doanh chính	:	Quảng cáo
Vốn điều lệ	:	7.500.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn tính đến ngày 31/12/2019	:	77%/VĐL
Giá trị vốn góp	:	5.775.000.000 đồng

▪ **Công ty cổ phần truyền thông NAH**

Địa chỉ	:	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 948380385
Giấy CNĐKDN	:	0107952298
Hoạt động kinh doanh chính	:	Quảng cáo
Vốn điều lệ	:	714.280.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn tính đến ngày 31/12/2019	:	72% tổng VĐL
Giá trị vốn góp	:	514.280.000 Đồng

3.3.2. Danh sách những Công ty liên kết của Tổ chức đăng ký giao dịch

▪ **Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh**

Địa chỉ	:	Tòa nhà 46 Vương Thừa Vũ, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	:	024 73046066
Giấy CNĐKDN	:	0105568671
Hoạt động kinh doanh chính	:	Lập trình máy vi tính
Vốn Điều Lệ	:	4.400.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại ngày 30/06/2019	:	40%/VĐL

Giá trị vốn góp	:	1.756.000.000 đồng
-----------------	---	--------------------

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Clever Group hướng tới mục tiêu vươn tầm quốc tế, hoạt động với quy mô toàn cầu và trước mắt là khu vực Đông Nam Á. Do đó, mục tiêu chủ yếu Clever Group đặt ra là xây dựng và cung cấp các gói dịch vụ công nghệ trọn gói cho khách hàng mang lại hiệu quả cao và chi phí tối ưu; phát triển tổng thể Clever Group thành một hệ sinh thái đa dạng đồng thời nghiên cứu sâu về chuyên môn, phát triển các thế mạnh của công ty và các công ty con thành các dịch vụ mũi nhọn có đủ sức cạnh tranh trên thị trường về cả về công nghệ lẫn chi phí.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Clever Group tập trung phát triển sức mạnh nội tại của Công ty, cũng như đầu tư vào các đơn vị thành viên, xây dựng một hệ sinh thái đa dạng, đầy đủ các giải pháp, ứng dụng nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ công nghệ trọn vẹn và hiệu quả để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quảng bá thương hiệu; đưa Clever Group trở thành tập đoàn quảng cáo công nghệ hàng đầu Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

Sau hơn 11 năm phát triển, Clever Group và nhanh chóng trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực tiếp thị, quảng cáo số, công nghệ quảng cáo số tại Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á. Clever Group hiện đang kinh doanh tại các thị trường Việt Nam, Indonesia, Myanmar.

Sứ mệnh và mục tiêu của chúng tôi là tạo nên những chiến dịch quảng cáo hiệu quả giúp cho khách hàng quảng bá sản phẩm và thương hiệu đúng đối tượng, đúng thời điểm với chi phí tối ưu nhất.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Mọi nền kinh tế đều tiềm ẩn những rủi ro và thách thức nhất định. Những rủi ro có thể đến từ nhiều yếu tố vĩ mô của nền kinh tế: Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, nhu cầu thị trường, tốc độ thay đổi công nghệ, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, chính trị và pháp luật... Là một chủ thể đang hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế, doanh nghiệp cũng chịu tác động và ảnh hưởng từ những thay đổi của các nhân tố ấy.

Mỗi chính sách của chính phủ nhằm điều tiết các chỉ tiêu vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... nhằm hỗ trợ và phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hay gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với Clever Group, một doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo và dịch vụ trực tuyến, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một nhân tố quan trọng trong việc ra quyết định. Một nền kinh tế tăng trưởng tốt kéo theo nhu cầu đầu tư và phát triển kinh doanh cùng với đó là nhu cầu quảng cáo, phát triển thương hiệu và thị phần tăng theo. Ngược lại khi nền kinh tế tăng trưởng yếu hay gặp khó khăn thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Clever Group nói riêng. Do đó, việc chính phủ áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả sẽ giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong lĩnh vực quảng cáo và truyền thông trực tuyến nói riêng.

5.2. Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp lãi suất ảnh hưởng đến các chiến lược hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Khi khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp không đủ để chi trả các khoản chi phí lãi vay sẽ tạo ra rủi ro lãi suất. Mỗi ngành nghề khác nhau sẽ có những mức độ rủi ro lãi suất khác nhau tùy theo cơ cấu nợ và chiến lược hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đó.

Thị trường tiền tệ nói chung và lãi suất thị trường đang ổn định sẽ là yếu tố hỗ trợ cho các chiến lược hoạt động kinh của cũng như gọi vốn của Clever Group trong thời gian tới.

5.3. Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Clever Group chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành như Luật quảng cáo, những quy định liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông.... Do đó, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống luật pháp đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi. Để tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ Quốc tế trong quá trình hội nhập, Quốc hội đã ban hành nhiều bộ luật mới. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã xây dựng chiến lược nhằm phát triển kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin vào truyền thông. Với hệ thống pháp luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán, sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo và truyền thông trực tuyến nói riêng. Tuy nhiên, nếu Công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của hệ thống pháp luật thì có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Vì vậy, để kiểm soát rủi ro luật pháp, Công ty đã và đang xây dựng, hoàn thiện cơ chế theo dõi, cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra chiến lược phát triển kinh doanh sao cho phù hợp.

5.4. Rủi ro cạnh tranh

Clever Group đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường quảng cáo trực tuyến. Sự cạnh tranh đến từ cả đối thủ trực tiếp và gián tiếp

- Chuyên môn hóa dịch vụ: xuất hiện nhiều đối thủ ở những phân khúc nhỏ và có tính chuyên môn hóa cao. Trong khi Clever Group bao phủ toàn bộ các dịch vụ trực tuyến thì đối thủ chỉ tập trung chuyên môn đánh mạnh vào một dịch vụ cụ thể để lôi kéo khách hàng;
- Chính sách ưu đãi về giá: Clever Group đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu và hạn chế giảm giá thì một vài đơn vị áp dụng chính sách giảm giá và giảm phân nào chất lượng dịch vụ;
- Sự phát triển của các hình thức quảng cáo khác: Khách hàng có nhiều lựa chọn để thực hiện truyền thông thương hiệu nên mức ngân sách marketing phân bổ nhỏ lẻ hơn so với trước;
- Sức ép từ đơn vị nhỏ, cá nhân: Đơn vị truyền thông trực tuyến nhỏ lẻ và các cá nhân đã cung cấp các gói với mức chi phí thấp để tiếp cận khách hàng chưa thực sự hiểu rõ bản chất của dịch vụ.

5.5. Rủi ro hoạt động

Quảng cáo trực tuyến không còn xa lạ, khách hàng có nhiều nguồn thông tin để tìm hiểu về các dịch vụ

- Khách hàng khó tính và đòi hỏi cao hơn: trước những kiến thức về marketing, khách hàng đã đưa ra các yêu cầu cao hơn về hiệu quả chiến dịch;
- Khách hàng chưa hiểu đúng dịch vụ: do quá nhiều nguồn tìm hiểu thông tin nên có khách hàng hiểu chưa đúng bản chất dịch vụ nên có những yêu cầu và đánh giá sai về kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông của Clever Group;
- Khách hàng ưa thích giá rẻ: vì mục tiêu "chi tiêu ít tiền" nên khách hàng sẵn sàng chọn đơn vị kinh doanh tự phát hoặc cá nhân nhỏ lẻ để thực hiện chiến dịch bất chấp hiệu quả và bản chất;
- Thực sự của dịch vụ: nhằm mục tiêu bảo vệ người tiêu dùng, nhà nước đã đặt ra các chính sách khắt khe trong việc thực hiện quảng cáo trực tuyến. Điều này đòi hỏi Clever Group cần có sự thay đổi trong chính sách và tối ưu quảng cáo nghiêm ngặt hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình Tài sản/ Nguồn vốn

Đơn vị: VNĐ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 2019			Tăng trưởng năm 2019	
CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Giá trị	Tỷ lệ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	94.409.244.942	153.681.166.015	59.271.921.073	62,78%
I. Tiền	14.085.495.324	16.331.264.620	2.245.769.296	15,94%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	41.706.182.000	76.380.354.335	34.674.172.335	83,14%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	37.969.711.126	60.335.764.216	22.366.053.090	58,90%
IV. Hàng tồn kho	553.951.581	0	-553.951.581	-100,00%
V. Tài sản ngắn hạn khác	93.904.911	633.782.844	539.877.933	574,92%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	23.023.664.944	55.101.627.558	32.077.962.614	139,33%
I. Các khoản phải thu dài hạn	323.127.500	667.127.500	344.000.000	106,46%
II. Tài sản cố định	7.060.960.949	6.067.871.268	-993.089.681	-14,06%
III. Bất động sản đầu tư	8.504.095.553	8.504.095.553	0	0,00%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	0	14.193.965.568	14.193.965.568	%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	5.444.753.755	15.250.694.050	9.805.940.295	180,10%
VI. Tài sản dài hạn khác	1.690.727.187	10.417.873.619	8.727.146.432	516,18%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	117.432.909.886	208.782.793.573	91.349.883.687	77,79%
C. NỢ PHẢI TRẢ	33.531.053.628	80.471.865.948	46.940.812.320	139,99%
I. Nợ ngắn hạn	33.531.053.628	79.612.901.834	46.081.848.206	137,43%
II. Nợ dài hạn	0	858.964.114	858.964.114	%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	83.901.856.258	128.310.927.625	44.409.071.367	52,93%
I. Vốn chủ sở hữu	83.901.856.258	128.310.927.625	44.409.071.367	52,93%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	117.432.909.886	208.782.793.573	91.349.883.687	77,79%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của CTCP Clever Group cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019)

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

Đơn vị: VNĐ

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			Tăng trưởng năm 2019	
CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	335.125.002.766	362.640.226.981	7.515.224.215	8,21%
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	335.125.002.766	362.640.226.981	27.515.224.215	8,21%
3. Giá vốn cung cấp dịch vụ	293.907.503.012	290.002.414.499	(3.905.088.513)	-1,33%
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	41.217.499.754	72.637.812.482	1.420.312.728	76,23%
5. Doanh thu hoạt động tài chính	4.868.374.727	6.387.768.757	1.519.394.030	31,21%
6. Chi phí tài chính	180.569.451	391.938.628	211.369.177	117,06%
7. Phần (lỗ) trong công ty liên kết	(1.246.245)	(1.046.194)	200.051	-16,05%
8. Chi phí bán hàng	10.174.442.798	12.150.158.989	1.975.716.191	19,42%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.660.857.674	14.280.442.829	4.619.585.155	47,82%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.068.758.313	52.201.994.599	26.133.236.286	100,25%
11. Thu nhập khác	8.512.431	21.659.386	13.146.955	154,44%
12. Chi phí khác	591.932.748	962.147.640	370.214.892	62,54%
13. (Lỗ) khác	(583.420.317)	(940.488.254)	(357.067.937)	61,20%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.485.337.996	51.261.506.345	25.776.168.349	101,14%
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	5.378.397.090	9.730.839.225	4.352.442.135	80,92%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	858.964.114	858.964.114	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.106.940.906	40.671.703.006	20.564.762.100	102,28%
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	20.096.155.535	39.418.663.789	19.322.508.254	96,15%
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	10.785.371	1.253.039.217	1.242.253.846	11517,95%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của CTCP Clever Group cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019)

1.3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2019		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt kế hoạch
1	Doanh thu thuần	415.050	362.640	87,37%
2	Lợi nhuận sau thuế	26.978	40.672	150,76%

(Nguồn: Nghị quyết và Biên bản họp ĐHCĐ Thường niên số 01/2019/NQ-ĐHCĐ.CLEVERADS ngày 01/4/2019 của Công ty cổ phần Clever Group và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của CTCP Clever Group cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019)

Trong năm 2019, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong công tác vận hành và phát triển kinh doanh. Cùng với đó là tham vọng M&A những công ty tiềm năng. Công ty cũng đã chú trọng trong việc phát triển đối tác cũng như ứng dụng các công nghệ mới nhằm tối ưu hóa nguồn lực và gia tăng lợi ích cho khách hàng. Doanh thu Công ty mẹ đạt 342.990.354.493 VNĐ, doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 362.640.226.981 VNĐ đạt 87,37% so với kế hoạch và bằng 108,21% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 150,76% so với kế hoạch và bằng 202,28% so với năm 2018.

Mặc dù Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh. Tập thể công ty đã nỗ lực hết sức nhưng tổng doanh thu chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch ban đầu. Lý do cho kết quả này là trong năm 2019 Clever Group không thành công trong việc thu tóm một số công ty theo như kế hoạch đã đặt ra. Đôi bên đã không đi tới đồng thuận với mức giá cũng như các điều khoản thỏa thuận.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1. Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban điều hành

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khánh Trình	Giám đốc	Đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty
2	Bà Đơn Nữ Đức Hiền	Phó giám đốc	Đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty
3	Bà Lưu Hoàng Anh	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	Đồng thời là thành viên HĐQT Công ty
4	Bà Trần Thị Minh Tình	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	
5	Bà Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	

2.1.2. Sơ yếu lý lịch Giám đốc và các thành viên Ban điều hành

- Ông Nguyễn Khánh Trình - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Số CMND:

Giới tính:

Nam

Năm sinh:	11/05/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành khoa học Máy tính
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 – 2006	<i>Chuyên viên Kỹ thuật – Ngân hàng Phát triển Việt Nam</i>
+ Từ năm 2006 – 2008	<i>Giảng viên môn Khoa học Máy tính - Đại học Bách khoa Hà Nội</i>
+ Từ năm 2008 – nay	<i>Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty CP Clever Group</i>
+ Từ năm 2011 – nay	<i>Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Mạng Quảng cáo Thông minh</i>
+ Từ năm 2016 – nay	<i>Giám đốc – Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực</i>
+ Từ năm 2017 - nay	<i>Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty PT CLEVERADS (Indonesia)</i>
+ Từ năm 2018 – nay	<i>Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần JobsGo</i>
+ Từ năm 2018 – nay	<i>Giám đốc - Clever Advertising Myanmar Company Limited tại Myanmar</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<p>Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Mạng Quảng cáo Thông minh</p> <p>Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty PT CLEVERADS (Indonesia)</p> <p>Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sói Biển Trung Thực</p> <p>Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần JobsGO</p> <p>Giám đốc - Clever Advertising Myanmar Company Limited tại Myanmar</p>
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	2.224.292 cổ phần (tương đương 30,058% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Trần Diệu Linh (vợ): 74.000 cổ phần (tương đương 1,00% vốn điều lệ). Số CMND:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

- **Bà Đôn Nữ Đức Hiền – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc**
Số CMND:

Giới tính: Nữ
Năm sinh: 15/06/1987
Nơi sinh: Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:
+ Từ năm 2008 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 74.000 cổ phần (tương đương 1,00% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan: Bà Ngô Kim Điệp (mẹ): 37.000 cổ phần (tương đương 0,50% vốn điều lệ).

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

- **Bà Lưu Hoàng Anh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh TPHCM**
Số CMND:

Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	11/06/1986
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân marketing
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2006 - 2011	<i>Nhân viên - Công ty CP Clever Group</i>
+ Từ năm 2011 - 2016	<i>Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Clever Group</i>
+ Từ năm 2016 - nay	<i>Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Hồ Chí Minh - Công ty CP Clever Group</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	74.000 cổ phần (tương đương 1,00% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

▪ **Bà Trần Thị Minh Tinh – Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

Số CCCD:

Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	28/02/1988
Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xóm 16 Xã Quang Thiện, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Marketing
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2010 – 2012	Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group
+ Từ năm 2012 – hiện tại	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty cổ phần Clever Group.
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	29.600 cổ phần (tương đương 0,40% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

▪ **Bà Nguyễn Thị Hội – Kế toán trưởng**

Số CMND:

Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	07/11/1982
Nơi sinh:	Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 – 2006	Nhân viên Kế toán- Công ty TNHH Máy tính DTIC
+ Từ năm 2006 – 2014	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Công nghệ thông tin IPMAC
+ Từ năm 2014 – Nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 20.720 cổ phần (tương đương 0,28% vốn điều lệ)
 Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Chín (mẹ): 8.140 cổ phần (tương đương 0,11% vốn điều lệ).

Ông Nguyễn Văn Thuận (chồng): 8.140 cổ phần (tương đương 0,11% vốn điều lệ).

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2019 công ty không có thay đổi trong ban điều hành

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ, nhân viên tại Clever Group là 129 người. Clever Group luôn đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chính sách cũng như các chế độ đối với người lao động. Người lao động khi gia nhập Clever Group đều được giới thiệu và tham gia các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên sâu tùy thuộc vào vị trí và đặc thù công việc.

Chi tiết Chính sách liên quan đến người lao động mục 6.2

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

3.1.1. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị: VND

ST T	Chỉ tiêu	Hợp nhất	
		31/12/2018	30/12/2019
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	41.706.182.000	76.380.354.335
1.1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	41.706.182.000	76.380.354.335
2	Đầu tư tài chính dài hạn	23.023.664.944	55.101.627.558
2.1	Đầu tư vào Công ty con	-	-
2.2	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	1.754.753.755	1.840.707.561
2.3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-
2.4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.690.000.000	13.409.986.489
Tổng cộng (1) + (2)		64.729.846.944	131.481.981.893

Trong năm 2019 công ty đã thực hiện đầu tư vào tiền gửi có kì hạn và trái phiếu doanh nghiệp: Trái phiếu công ty Yamagata, Trái phiếu Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phú Thượng, Trái phiếu Công ty cổ phần Hưng Thịnh Land, Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam...

Công ty cũng đầu tư vào các công ty liên kết: Công ty cổ phần Mạng Quảng cáo Thông minh, Công ty Cổ phần Orion Radio.

Chi tiết tại: Mục 5 Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất 2019

3.1.2. Bất động sản đầu tư của công ty tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	8.504.095.553	8.504.095.553
Tổng cộng		8.504.095.553	8.504.095.553

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019)

Bất động sản mà Công ty đang nắm giữ nhằm mục đích chờ tăng giá là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại biệt thự LK4-SL40, Lô TT96-9, khu đất phía Đông Nam dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh và phần mở rộng khu B (Vinhomes Thăng Long) thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Do đây là bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá nên Công ty không thực hiện trích khấu hao. Trong kỳ cũng không phát sinh bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư mà Công ty đang nắm giữ bị giảm giá so với giá thị trường.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

3.1.3. Tình hình thực hiện các dự án lớn


STT	Tên đối tác	Loại hình	Thời gian dự kiến triển khai	Tiến độ hoàn thành	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN MẮT QUỐC TẾ VIỆT - NGA	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	24.332.337.406
2	BỆNH VIỆN MẮT QUỐC TẾ VIỆT - NGA HẠ LONG - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN MẮT QUỐC TẾ VIỆT - NGA	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	686.785.955
3	Công ty Phát triển Dịch vụ Truyền hình MyTV - Chi nhánh Tổng công ty Truyền thông	Quảng bá thương hiệu	2019 - 2020	Đang triển khai	1.862.605.250



STT	Tên đối tác	Loại hình	Thời gian dự kiến triển khai	Tiến độ hoàn thành	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
4	Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	3.725.771.500
5	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH CÁP TREO FANSIPAN SAPA	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	4.649.700.000
6	Khoa quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	Thu conversion	2016 - 2020	Đang triển khai	3.409.421.600
7	Công ty cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC	Thương hiệu và đẩy doanh số	2016 - 2020	Đang triển khai	3.397.305.663
8	Công ty cổ phần Giải trí và Thể thao điện tử Việt Nam	Thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	89.211.496.107
9	CÔNG TY TNHH HATTORI VÀ CỘNG SỰ	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	11.346.720.000
10	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Quảng bá thương hiệu	2018 - 2020	Đang triển khai	4.822.026.647
11	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Tân Hiệp Phát	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	45.135.789.423
12	Ngân hàng TMCP An Bình	Dự án phát triển fanpages	2016 - 2020	Đang triển khai	2.936.509.558
13	Công ty cổ phần Trò chơi Vega	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	56.956.481.791
14	Công ty cổ phần Bạch Minh	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	34.005.312.772
15	Công ty TNHH Truyền thông Vega	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	4.442.112.164
16	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	3.420.687.094
17	TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG	Quảng bá thương hiệu	2019 - 2020	Đang triển khai	585.640.000
18	Công ty TNHH AEON Việt Nam	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	7.482.435.800



STT	Tên đối tác	Loại hình	Thời gian dự kiến triển khai	Tiến độ hoàn thành	Giá trị hợp đồng (VND)
19	Chi nhánh Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	1.633.752.640
20	Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng Bạc Đá Quý Doji	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đang triển khai	11.536.639.091
21	Công ty cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	5.181.620.510
22	Chi nhánh Công ty TNHH La Vie tại Thành phố Hồ Chí Minh	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	4.122.241.583
23	Chi nhánh Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam tại Bình Dương	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	3.713.150.470
24	Công ty TNHH AEONMALL HIMALAM	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	618.959.248
25	Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Long Biên	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	664.688.200
26	Công ty TNHH AEON DELIGHT (Việt Nam)	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	399.740.000
27	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	1.375.763.800
28	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Đại Việt Hương Chi Nhánh Vĩnh Long	Quảng bá thương hiệu	2016 - 2020	Đã hoàn thành	12.415.237.450
Tổng cộng:					344.070.931.722

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Clever Group tự hào sở hữu đội ngũ công ty con, công ty liên kết đứng đầu trong các lĩnh vực:

Tên công ty	Thông tin khái quát
 Doanh thu: 4.943.443.497 Lợi nhuận ST:	Revvu là nền tảng kết nối nhà quảng cáo đến hàng ngàn người ảnh hưởng (influencer) trên mạng xã hội, giúp doanh nghiệp triển khai các chiến dịch Influencer Marketing một cách nhanh chóng, ở quy mô lớn với chi phí thấp nhất bằng lợi thế công nghệ và quy trình thông minh. Revvu đã có mặt tại Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Indonesia, Đài Loan, Phillipines. Tầm nhìn của Revvu là trở thành nền tảng Influencer Marketing lớn nhất Châu Á.

1.583.800.303	
 <p>Doanh thu: 571.014.266</p> <p>Lợi nhuận ST: (145.522.435)</p>	<p>Cung cấp giải pháp tối ưu cho Nhà xuất bản nội dung (Publisher) hay Nhà quảng cáo (Advertiser) dựa trên nền tảng Programmatic ads (phương thức mua quảng cáo hoàn toàn tự động sử dụng hệ thống và hoàn toàn loại bỏ được sự can thiệp của con người trong việc mua bán quảng cáo giữa các bên).</p> <p>Với công nghệ SSP (Supply side Platform) và DSP (Demand side Platform) chuyển giao từ tập đoàn ADOP Hàn Quốc, chúng tôi đảm bảo việc hiển thị quảng cáo phù hợp nhất tới từng người đọc, nhờ đó có thể tối ưu hiệu quả, giảm chi phí, loại bỏ sai sót mang yếu tố con người cũng như minh bạch hóa các số liệu từ hệ thống. Hệ thống đã và đang tích hợp với nhiều mạng quảng cáo nội địa cũng như quốc tế (Hàn Quốc, Indonesia...) giúp nhà quảng cáo có thể mở rộng phạm vi quảng bá sản phẩm dịch vụ của mình, tăng hiệu quả truyền thông cho thương hiệu.</p>
 <p>Doanh thu: 0</p> <p>Lợi nhuận ST: (11.819.048,0)</p>	<p>Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, Digital Marketing đã và đang không ngừng thay đổi, việc đi trước và nắm bắt được những biến động, xu hướng digital marketing chính là yếu tố mấu chốt giúp đạt được thành công trong chiến lược tiếp thị cho thương hiệu, nhãn hàng. Các xu hướng marketing sẽ bùng nổ trong thời gian tới bao gồm:</p> <p>Trí tuệ nhân tạo: thúc đẩy việc phân tích dữ liệu ngày càng hiệu quả hơn, giúp các nhà tiếp thị phân phối quảng cáo cá nhân hóa cho khách hàng của họ dễ dàng hơn, bao gồm cá nhân hóa nội dung và hành trình tiếp cận riêng biệt.</p> <p>Dữ liệu marketing lớn: là việc tận dụng dữ liệu để tối ưu hóa quảng bá thương hiệu. Quá trình này bao gồm việc thu thập, phân tích dữ liệu từ khách hàng như thói quen, hành vi, mong muốn, hoàn cảnh... để tối ưu hóa hiệu quả các chiến dịch marketing.</p> <p>Quảng cáo tự động: sử dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ máy học để tự động hóa phần việc phân phối quảng cáo để con người tập trung hơn vào việc sáng tạo nội dung cũng như cách thức huấn luyện cho hệ thống ngày càng thông minh.</p> <p>Nhận thức được điều này, AdTech, thành viên của CleverGroup, được thành lập ra mới mục tiêu nghiên cứu và triển khai các giải pháp kỹ thuật mới và hiệu quả vào tất cả các công ty thành viên nhằm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Nâng cao hiệu quả quảng cáo, tối ưu hóa chi phí cho các chiến dịch truyền thông của khách hàng. ○ Nghiên cứu mở rộng các kênh quảng cáo mới, các định dạng quảng cáo mới để tăng độ phủ cũng như độ hiệu quả của chiến dịch truyền thông. ○ Đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thương hiệu cho khách hàng trên các kênh quảng cáo trực tuyến. ○ Tăng khả năng đo lường, phân tích hiệu quả chiến dịch truyền thông của khách hàng.

	<ul style="list-style-type: none"> ○ Tự động hóa quy trình marketing cho toàn bộ các chiến dịch marketing theo vòng đời giá trị của khách hàng. ○ Giá trị cuối cùng mà AdTech cũng như CleverGroup muốn mang lại chính là giúp khách hàng triển khai chiến dịch marketing hiệu quả, mang về doanh thu cũng như khách hàng tiềm năng với mức chi phí tối ưu nhất.
 <p>Doanh thu: 7.583.074.385</p> <p>Lợi nhuận ST: 1.744.689.592</p>	<p>Orion Media là công ty truyền thông quảng cáo và sáng tạo nội dung trên mạng xã hội tiên phong tại Việt Nam. Thành lập năm 2016, với nền tảng đầu tiên là kênh YouTube đã khởi xướng trào lưu Nhạc chế trên Mạng xã hội: Trắng TV (tới hiện tại đạt gần 4 triệu lượt theo dõi tổng trên YouTube và Facebook), đến tháng 9/2019, Orion Media đã sở hữu hơn 10 kênh YouTube, 50 kênh Fanpage, cùng lợi thế:</p> <p>Sáng tạo nội dung viral, có tính lan truyền cao, văn minh và phù hợp với đa dạng các đối tượng. Nhiều videos của Orion Media đạt trên 50 triệu lượt xem trên Mạng xã hội.</p> <p>Hệ thống kênh của Orion Media đa dạng về nội dung và đối tượng theo dõi với tổng hơn 30 triệu lượt trên Mạng xã hội.</p> <p>Phát triển và quản lý Người nổi tiếng/Người ảnh hưởng: Với đội ngũ sáng lập cũng là những người ảnh hưởng trên mạng xã hội (Hiếu Orion với 500 ngàn lượt theo dõi), Orion Media hỗ trợ, phát triển và làm việc với mạng lưới hơn 5,000 KOLs, Micro Influencers.</p> <p>Với những lợi thế trên, Orion Media đã đang cùng đồng hành với nhiều đối tác Tập đoàn lớn như Vingroup, Viettel, Vietjet Air, Garena, Piaggio,... trong hàng loạt các chiến dịch thành công, và sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác với nhiều doanh nghiệp từ đa dạng lĩnh vực trong thời gian sắp tới.</p>
 <p>Doanh thu: 7.619.478.821</p> <p>Lợi nhuận ST: 2.416.076.564</p>	<p>Nguoianhhuong.vn là nền tảng tìm kiếm, kết nối các nhãn hàng, thương hiệu với những người ảnh hưởng trên mạng xã hội bao gồm: Celebs, KOLs, Micro Influencers...tạo độ tin cậy của nhãn hàng, thương hiệu với thị trường.</p>

(Doanh thu và lợi nhuận của Orion Media và NAH tính từ ngày 16/11/2019 sau khi được Clever Group sáp nhập thành công)

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	77.432.909.886	208.782.793.573	17,67%
Tài sản ngắn hạn	94.409.244.942	153.681.166.015	62,78%
Tài sản dài hạn	23.023.664.944	55.101.627.558	139,33%
Nợ phải trả	33.531.053.628	80.471.865.948	139,99%
Doanh thu thuần	335.125.002.766	362.640.226.981	8,21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.068.758.313	52.201.994.599	100,25%
Lợi nhuận khác	(583.420.317)	(940.488.254)	61,20%
Lợi nhuận trước thuế	25.485.337.996	51.261.506.345	101,14%
Lợi nhuận sau thuế	20.106.940.906	40.671.703.006	102,28%
Tỷ lệ trả cổ tức	48%	≤ 30% (dự trả)	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính hợp nhất toàn Công ty

Các chỉ tiêu	ĐVT	13/12/2018	31/12/2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,71	1,93
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	2,69	1,93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,28	0,39
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,39	0,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	349	1047,03
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	2,88	1,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	6,00%	11,22%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,73%	31,71%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	17,30%	24,94%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,78%	14,39%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Clever Group)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tên: Cổ phiếu Công ty cổ phần Clever Group
- Mã chứng khoán: ADG
- Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành tính đến ngày 31/12/2019: 7.400.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

Trong đó:

STT	Loại cổ phần	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	7.400.000	74.000.000.000
2	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	0
	Tổng cộng	7.400.000	74.000.000.000

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông năm 2019 được tóm tắt dựa trên Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (Thực hiện quyền bỏ phiếu) số V126/2019-ADG/VSD-ĐK chốt tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng 20/12/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

5.2.1. Phân loại cổ đông

- Phân loại cổ đông theo Tính chất

STT	Cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	4.703.712	47.037.120.000	63,56%
2	Cổ đông khác	2.696.288	26.962.880.000	36,44%

- Phân loại cổ đông theo Hình thức

STT	Cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Tổ chức	2.590.602	25.906.020.000	35,01%
2	Cá nhân	4.809.398	48.093.980.000	64,99%

- Phân loại cổ đông theo lãnh thổ

STT	Cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Trong nước	4.772.398	47.723.980.000	64,49%
2	Nước ngoài	2.627.602	26.276.020.000	35,51%

- Phân loại cổ đông theo nhóm cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
-----	---------	---------------	---------------	-------

1	Tổ chức trong nước	0	0	0,00%
2	Tổ chức nước ngoài	2.590.602	25.906.020.000	35,01%
3	Cá nhân trong nước	4.772.398	47.723.980.000	64,49%
4	Cá nhân nước ngoài	37.000	370.000.000	0,50%

5.2.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

STT	Cổ đông	CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Khánh Trình	CMND số 012184670 Ngày cấp: 11/04/2013 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	Số 26, ngõ 80 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	2.224.292	30,06%
2	YELLO DIGITAL MARKETING GLOBAL PTE. LTD. Đại Diện: Lee SangSeok	ĐKKD số: 201432080G Ngày cấp: 28/10/2014 Nơi cấp: Singapore	380 Jalan Besar #08-02 ARC 380 Singapore (209000)	2.479.420	33,51%
Tổng cộng				4.703.712	63,57%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Đơn vị: VNĐ

Thời gian	Vốn điều lệ tại trước thay đổi	Giá trị tăng thêm	Phương thức tăng vốn điều lệ
Tháng 7/2019	50.000.000.000	24.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Tỷ lệ trả cổ tức 48%

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, cùng những thủ tục đi kèm để tránh những tác động tiêu cực có thể xảy ra và duy trì mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không phát sinh

b) Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không phát sinh.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

6.2.1. Số lượng và cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty (31/12/2019)

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	129	100
Nam	43	33,3
Nữ	86	66,7
II. Phân loại theo trình độ	129	100
Cán bộ có trình độ trên đại học	10	7,6
Cán bộ có trình độ đại học	119	92,4
III. Phân loại theo tính chất HĐLĐ	129	100
Cán bộ quản lý	15	11,6
Chuyên viên/ Nhân viên	114	88,4

(Nguồn: CTCP Clever Group)

> Chính sách lao động

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

▪ Chính sách đãi ngộ

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn;
- Phân vùng theo từng chức danh quản lý từ cao đến thấp, để đảm bảo mọi người đều được đãi ngộ hợp lý
- Thưởng theo các ngày lễ Tết và thưởng cuối năm theo mức độ hoàn thành công việc (thường rơi vào từ 2 đến 5 tháng lương theo mức lương trên HĐLĐ);
- Thưởng lương mềm hàng tháng theo kết quả làm việc.
- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, Tết, sinh nhật
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm cho nhân viên, trưởng bộ phận với các mức chi phí tương ứng theo cấp bậc
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên; mua bảo hiểm sức khỏe cho các cấp quản lý và người thân của họ
- Công ty có chính sách thưởng cổ phần cho các nhân viên có thâm niên và kết quả làm việc xuất sắc hàng năm

▪ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân người lao động Công ty từ 2017 - 2019

Đvt: đồng/người/tháng

Năm	2017	2018	2019
Tiền lương bình quân	10.456.871	11.871.739	11.200.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

6.2.2. Chính sách với người lao động

➤ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt
- Làm việc theo giờ hành chính (T2 – T6), (8h – 5h30) nghỉ trưa 1,5 giờ.
- 01 năm có 12 ngày nghỉ phép. Với thâm niên 1 năm thì được cộng thêm 0,5 ngày phép.

➤ **Chính sách tuyển dụng**

- Được thực hiện theo mục tiêu, chiến lược kinh doanh của công ty trong từng thời điểm cụ thể
- Nguyên tắc tuyển dụng: Thông báo công khai, công bằng, bình đẳng cho mọi ứng viên. Nguyên tắc lựa chọn: đánh giá đúng năng lực và phù hợp với vị trí đang tuyển dụng.
- Đối tượng tuyển dụng: Sinh viên mới tốt nghiệp từ các trường Đại học Cao đẳng, có năng lực và khả năng làm việc.
- Phương pháp tuyển dụng: Phỏng vấn với đại diện của công ty
- Thông tin tuyển dụng được đăng tuyển rộng rãi trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội.
- Chương trình dành cho các bạn sinh viên chưa tốt nghiệp: Thực tập sinh.

6.2.3. Hoạt động đào tạo của người lao động:

➤ **Chính sách đào tạo**

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là chính sách ưu tiên của công ty. Với mục tiêu cung cấp kiến thức, kỹ năng để đảm bảo thực hiện công việc tốt.
- 2 giai đoạn đào tạo chính: trước khi thử việc và trong quá trình làm việc
- Trước khi thử việc: đào tạo 2 tuần về tất cả kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc tốt

- Trong quá trình làm việc: Hàng tháng sẽ có những buổi training để cập nhật kiến thức, kỹ năng.
- Ngoài ra, Công ty có những chương trình đào tạo cho nhân viên chính thức: đào tạo nội bộ trong các phòng ban/giữa các phòng ban chéo nhau nhằm tăng hiểu biết nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp công việc; mua các chương trình đào tạo bên ngoài và đào tạo trực tiếp từ Google/Facebook

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đứng trước thách thức phát triển bền vững và tạo ra ảnh hưởng tích cực đối với cộng đồng địa phương. Công ty luôn có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khách hàng và đối tác trong phát triển thương hiệu, quảng cáo sản phẩm trên các kênh Google, Facebook...

Công ty thực hiện các nghĩa vụ kê khai nộp thuế đầy đủ, kê khai, đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động có hợp đồng lao động với Công ty và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Công ty tích cực tham gia hoạt động từ thiện, ủng hộ phong trào địa phương. Trong năm 2019 công ty đã gửi tặng tới đội bóng đá nữ Việt Nam để chúc mừng đội đã đạt thành tích vô địch SeaGame 30 với phần quà trị giá 200 triệu đồng. Công ty cũng có những chương trình truyền thông nội bộ, khuyến khích nhân viên tích cực, sáng tạo, tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội.

6.4. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty trong năm 2019 không tham gia vào thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VND

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			Tăng trưởng năm 2019	
CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	335.125.002.766	362.640.226.981	27.515.224.215	8,21%
2. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	41.217.499.754	72.637.812.482	1.420.312.728	76,23%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.485.337.996	51.261.506.345	25.776.168.349	101,14%
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.106.940.906	40.671.703.006	20.564.762.100	102,28%
5. Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	12,30%	20,03%		7,73%
6. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,00%	11,22%		5,22%
7. Cổ tức (bằng cổ phiếu)	48%	≤ 30% (dự trả)		

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Clever Group)

Năm 2019 tất cả các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Clever Group đều tăng trưởng so với giai đoạn trước đó, Trong đó Doanh thu hợp nhất đạt 362.640.226.981 VNĐ tương đương với tăng trưởng 27.515.224.215 VNĐ (+8,21%) so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 40.671.703.006 VNĐ tương đương với mức tăng 102,28% so với năm 2018.

Trong năm 2019 công ty đã tăng vốn thành công từ 50 tỷ VNĐ lên 74 tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 48%. Ngày 26/12/2019 là ngày 7,4 triệu cổ phiếu ADG- Công ty Cổ phần Clever Group giao dịch chào sàn UPCOM với giá tham chiếu 55.000 đồng/1 cổ phiếu. Tính đến 31/12/2019 thị giá cổ phiếu ADG đóng cửa mở mớ 90.900 đồng/1 CP (tăng 65,27% kể từ ngày giao dịch đầu tiên).

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		153.681.166.015	94.409.244.942
I. Tiền	110	4	16.331.264.620	14.085.495.324
1. Tiền	111		16.331.264.620	14.085.495.324
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	76.380.354.335	41.706.182.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		76.380.354.335	41.706.182.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.335.764.216	37.969.711.126
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	48.136.372.918	25.577.016.383
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.611.571.511	344.350.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	3.500.000.000	6.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	4.639.842.606	5.548.344.743
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(552.022.819)	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	553.951.581
1. Hàng tồn kho	141		-	553.951.581
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		633.782.844	93.904.911
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	532.346.707	21.393.031
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		159.091	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	101.277.046	72.511.880
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.101.627.558	23.023.664.944
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		667.127.500	323.127.500
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	667.127.500	323.127.500
II. Tài sản cố định	220		6.067.871.268	7.060.960.949
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	5.716.145.241	7.060.960.949
- Nguyên giá	222		12.341.852.455	12.152.150.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.625.707.214)	(5.091.189.687)
2. Tài sản cố định vô hình	227		351.726.027	-
- Nguyên giá	228		400.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(48.273.973)	-
III. Bất động sản đầu tư	230	13	8.504.095.553	8.504.095.553
- Nguyên giá	231		8.504.095.553	8.504.095.553
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.193.965.568	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	14.193.965.568	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	15.250.694.050	5.444.753.755
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		1.840.707.561	1.754.753.755
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		13.409.986.489	3.690.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.417.873.619	1.690.727.187
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	5.050.021.491	1.690.727.187
2. Lợi thế thương mại	269	15	5.367.852.128	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		208.782.793.573	117.432.909.886

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Clever Group)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		80.471.865.948	33.531.053.628
I. Nợ ngắn hạn	310		79.612.901.834	33.531.053.628
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	32.487.749.886	17.003.860.004
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	4.285.340.556	3.559.970.366
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	9.994.852.325	8.677.893.020
4. Phải trả người lao động	314		4.110.056.605	2.166.442.432
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	272.992.806	2.122.887.806
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	28.461.909.656	-
II. Nợ dài hạn	330		858.964.114	-
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	21	858.964.114	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		128.310.927.625	83.901.856.258
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	128.310.927.625	83.901.856.258
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		74.000.000.000	50.000.000.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		956.660.240	1.324.369.903
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.003.477.919	27.584.814.130
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		3.584.814.130	7.488.571.496
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		39.418.663.789	20.096.242.634
4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		10.350.789.466	4.992.672.225
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		208.782.793.573	117.432.909.886

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Clever Group)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện việc ứng dụng triệt để Công nghệ thông tin trong các hoạt động của Công ty.
- Bổ sung, cơ cấu lại hệ thống nhân sự trong Công ty và các công ty con, công ty liên kết.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ
- Tăng cường công tác quản lý và phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong Công ty.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên làm việc trong công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhà nước tạo điều kiện phát triển hạ tầng internet đến cả các tỉnh thành trên cả nước, qua đó tạo điều kiện để gia tăng lượng người dùng truy cập Internet;

Việt Nam ký kết các hiệp định thương mại tự do quốc tế: Việt Nam đã hoàn thành lễ ký kết hiệp định TPP là bước tiến mới tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận với khách hàng trên thế giới. Điều này tạo điều kiện để quảng cáo trực tuyến phát huy hiệu quả;

Sự dịch chuyển hành vi khách hàng: Khách hàng có xu hướng truy cập Internet và sử dụng điện thoại thông minh nhiều hơn, xu hướng sử dụng các phương tiện truyền thông truyền thông như TV, báo chí... giảm dần. Các doanh nghiệp có xu hướng dành nhiều ngân sách sang hoạt động truyền thông trực tuyến.

Nhìn chung, hoạt động quảng cáo trên trang tìm kiếm và trên mạng xã hội đóng góp phần lớn trong cơ cấu tổng doanh thu của Clever Group trong các năm qua. Sự hấp dẫn của lĩnh vực kinh doanh này dẫn đến sự cạnh tranh đến từ các đối thủ mới, mặc dù có chất lượng dịch vụ yếu hơn nhưng có giá dịch vụ rẻ hơn. Tuy nhiên, Clever Group đã phát huy thế mạnh của mình là một trong những công ty đầu tiên được trở thành Premier Google Partner, giúp doanh thu hoạt động quảng cáo trên kênh tìm kiếm của công ty vẫn tăng trưởng tốt. Ngoài ra, mảng quảng cáo hiển thị và quảng cáo khác đóng góp một phần nhỏ vào tổng doanh thu và lợi nhuận của công ty nhưng có nhiều tiềm năng do có mức tăng trưởng tốt.

Sang năm 2020, Công ty sẽ phát triển thêm các gói dịch vụ mới, đón đầu xu thế. Đồng thời cũng thực hiện kế hoạch đầu tư và các công ty cùng lĩnh vực trong nước để nâng cao tỷ lệ nắm giữ thị phần, đầu tư thêm ra thị trường nước ngoài. Do đó, Công ty dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán; đồng thời đề ra mục tiêu doanh thu hơn 498 tỷ đồng tăng 10% so với năm 2019 và lợi nhuận sau thuế 55 tỷ tăng 35,8% so với năm 2019.

Đơn vị: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tăng trưởng
Doanh thu công ty mẹ	342.990	380.515	10,9%
Doanh thu hợp nhất	362.640	498.602	37,5%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	34.925	42.763	22,4%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	40.671	55.222	35,8%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2019: Chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2019 công ty đã triển khai thực hiện tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước. Công ty cũng đã đề ra những quy định nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Clever Group được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ và năng lực làm việc. Hoạt động này đảm bảo tất cả người lao động trong công ty đều có việc làm, được ký kết hợp đồng lao động theo Bộ Luật Lao động.

Người lao động được đảm bảo các quyền lợi: (i) ổn định tiền lương hằng tháng, hằng quý, hằng năm; (ii) Tạo động lực đối với người lao động để nâng cao năng suất lao động; (iii) Linh hoạt trong công tác xếp lương, nâng lương hằng năm.

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên sâu phù hợp với yêu cầu công việc. Ngoài ra công ty cũng tổ chức các hoạt động, du lịch tạo sự gắn kết trong tập thể nhân viên

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty tích cực tham gia hoạt động từ thiện, ủng hộ phong trào địa phương. Trong năm 2019 công ty đã tài trợ cho đội bóng đá nữ Việt Nam vô địch SeaGame 30 số tiền 200 triệu đồng. Công ty cũng có những chương trình truyền thông nội bộ, khuyến khích nhân viên tích cực, sáng tạo, tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong những năm qua, môi trường kinh doanh luôn gặp phải nhiều khó khăn do các yếu tố tác động từ bên ngoài như: Tình hình kinh tế bất ổn, đối thủ cạnh tranh xuất hiện nhiều hơn, công nghệ đổi mới liên tục; cũng như yếu tố tác động từ nội bộ như: quy mô tổ chức mở rộng nhanh chóng, mở rộng lĩnh vực kinh doanh đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị vẫn chủ động nắm bắt tình hình và tận dụng những lợi thế riêng của Công ty để duy trì tốt các hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động Công ty. Cụ thể như: Công tác quản lý, điều hành đã tập trung chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm; kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm mở rộng phạm vi khách hàng; tìm kiếm những doanh nghiệp tiềm năng, cùng ngành, có tốc độ tăng trưởng tốt để sáp nhập. Đồng thời, thương hiệu, dịch vụ của Công ty được khách hàng đánh giá cao giúp giữ vững và nâng cao vị thế của Công ty; góp phần từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển trở thành một trong những Tập đoàn đi đầu trong lĩnh vực Digital Marketing.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2019 Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định theo Quy chế quản trị công ty. Các thành viên trong Ban Giám đốc đã chủ động thực hiện các công việc:

- Cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý kinh doanh, công tác đào tạo nội bộ... hướng đến mục tiêu của HĐQT đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư, thu tóm các doanh nghiệp tiềm năng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Định hướng trong năm 2020 Công ty có kế hoạch tăng trưởng doanh thu 498,60 tỷ đồng tăng 37,5%. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 35,8% lên 55,22 tỷ đồng.
- Phân phối lợi nhuận năm 2020: Chia cổ tức không quá 30% bằng tiền hoặc cổ phiếu.
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tiếp tục triển khai thực hiện các phương án phát hành CP để tăng VDL lên 180 tỷ đồng. Giá trị phát hành thêm theo mệnh giá 97,16 tỷ đồng.

- Chuyển cổ phiếu giao dịch từ sàn UPCOM sang niêm yết tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh (HOSE)
- Xúc tiến đầu tư, thu hút, sáp nhập các công ty tiềm năng trong nước và quốc tế

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Nguyễn Khánh Trinh	Chủ tịch	30,058%	0%	5
2	Lưu Hoàng Anh	Thành viên	1,00%	0%	0
3	Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên	1,00%	0%	0
4	Dur Khắc Châu	Thành viên	1,00%	0%	0
5	Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	0%	0
6	Phó Đức Giang	Thành viên độc lập	0,00%	0%	0
7	Phạm Thanh Hải	Thành viên độc lập	0,5%	0%	0

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban kiểm toán nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2019	Chức vụ khác tại Công ty
1	Ông Phạm Thanh Hải	Trưởng ban	0,5%	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	Thành viên HĐQT
3	Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên	0,01%	

- Tại Clever Group tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị là Ban kiểm toán nội bộ được Hội đồng quản trị lập đều đã tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động của ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ, các ủy ban đều gặp gỡ Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến Hội đồng quản trị. Các Trưởng ủy ban và thành viên mỗi ủy ban đều chủ động, tích cực thi hành trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như thúc đẩy sự phát triển chung của Công ty.

- Ban kiểm toán nội bộ:
 - Ban kiểm toán nội bộ của Công ty là một ủy ban chuyên trách của Hội đồng quản trị, do một thành viên Hội đồng quản trị độc lập đứng đầu với phạm vi hoạt động chủ yếu như sau:
 - Giám sát hệ thống quản trị rủi ro, phân tích, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành kinh doanh, quy trình hoạt động của các phòng ban trong Công ty. Báo cáo, tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc những thiếu sót trong khâu quản lý, điều hành. Phòng chống, phát hiện và theo dõi việc xử lý với những trường hợp vi phạm điều lệ công ty và luật pháp hiện hành.
 - Giám sát tình hình tài chính công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc sử dụng vốn, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - Đánh giá và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Giám sát quá trình công ty kiểm toán độc lập thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tổ chức 10 cuộc họp các cuộc họp định kỳ và bất thường, nội dung cuộc họp và các Quyết định được thông qua như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/QĐ-HĐQT.CLE VERADS	11/3/2019	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và thông qua những nội dung sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt
2	02/2019/QĐ-HĐQT.CLE VERADS	29/4/2019	Kế hoạch họp ĐHĐCĐ bất thường và những vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua: Phương án tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty
3	06/2019/QĐ-HĐQT.CLE VERADS	14/5/2019	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018: Cụ thể, phát hành thêm 2.400.000 cổ phiếu để trả cổ tức
4	07/2019/QĐ-HĐQT.CLE VERADS	27/6/2019	Tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Cụ thể: Đăng ký thay đổi vốn điều lệ lên 74.000.000.000 VNĐ và thông qua điều lệ sửa đổi cho phù hợp với nội dung thay đổi vốn điều lệ mới
5	08/2019/QĐ-HĐQT.CLE VERADS	13/7/2019	Kế hoạch họp ĐHĐCĐ bất thường và những vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua: Phê duyệt phương án thay đổi tên Công ty và sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung thay đổi và đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM.

6	8.05/2019/QĐ- HĐQT.ADG	05/8/2019	Kế hoạch sử dụng bất động sản đầu tư
7	10/2019/QĐ- HĐQT.CLE VERADS	20/8/2019	Chốt danh sách cổ đông để đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch tại sàn Upcom
8	11/2019/QĐ- HĐQT.CG	17/9/2019	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công nghệ Quảng cáo Adtech <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Góp vốn thành lập mới - Tỷ lệ sở hữu: 60% vốn điều lệ - Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá: 600.000.000 VNĐ. - Thời gian thực hiện: Tháng 9/2019.
9	12/2019/QĐ- HĐQT.CG	31/10/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch nhận chuyển nhượng 15% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty cổ phần ADOP Việt Nam, nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Clever Group tại ADOP Việt Nam là 40% vốn điều lệ. 2. Đầu tư vào Công ty cổ phần Orion Media và Công ty cổ phần Truyền thông NAH với hình thức nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông công ty. Tỷ lệ sở hữu sau khi nhận chuyển nhượng lần lượt là 77% Vốn điều lệ của Orion Media và 72% Vốn điều lệ của NAH. 3. Giao cho Chủ tịch HĐQT đàm phán và quyết định thời gian giao dịch phù hợp.
10	13/2019/QĐ- HĐQT.CG	29/11/2019	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để trình thông qua nội dung các phương án phát hành cổ phiếu, thay đổi trụ sở công ty, miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đều tham dự đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể các đóng góp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành như sau:

- Về chiến lược: Đóng góp tích cực vào việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược của Công ty.
- Về kiểm soát hoạt động của Ban điều hành: Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong việc đạt được những mục đích, mục tiêu đề ra và tích cực giám sát hoạt động thông qua việc dự họp các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành.

Về kiểm soát rủi ro: Các thành viên hỗ trợ kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố là chính xác. Đồng thời góp phần làm vững mạnh việc kiểm soát tài chính cùng hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty.

1.5. Danh sách các TV Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Chưa có

2. Ban Kiểm soát:

Không có

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị: VNĐ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Tiền lương, thưởng theo chức danh chuyên môn tại Công ty	Thù lao, tiền thưởng theo vị trí thành viên HĐQT	Các khoản lợi ích khác
1	Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	437.800.000	0	0
2	Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	406.200.000	0	0
3	Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	365.800.000	0	0
4	Dư Khắc Châu	Thành viên	358.300.000	0	0
8	Trần Thị Minh Tình	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	302.500.000	0	0
5	Lee SangSeok	Thành viên	0	0	0
6	Phó Đức Giang	Thành viên độc lập	0	0	0
7	Phạm Thanh Hải	Thành viên độc lập	0	0	0

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Nội dung giao dịch	Bên liên quan	31/12/2019
<i>Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan</i>			

1	Doanh thu cung cấp dịch vụ		10.508.103.640
	CleverAds Philippines Corporation	Công ty con	8.552.408.950
	Công ty Cổ phần JobsGo	Công ty liên quan	1.533.159.309
	Công ty Cổ phần Sói biển Trung thực	Công ty liên quan	422.535.381
2	Mua hàng hóa, dịch vụ		932.596.674
	CleverAds Philippines Corporation	Công ty con	855.240.895
	Công ty Cổ phần Sói biển Trung thực	Công ty liên quan	56.835.779
	Công ty Cổ phần JobsGo	Công ty liên quan	20.520.000
3	Nhận tiền vay		14.700.000.000
	Ông Nguyễn Khánh Trình	Giám đốc	14.700.000.000
4	Trả tiền vay		14.700.000.000
	Ông Nguyễn Khánh Trình	Giám đốc	14.700.000.000
Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:			
1	Phái thu khách hàng		227.087.794
	Công ty Cổ phần JobsGo	Công ty liên quan	195.635.283
	Công ty Cổ phần Sói biển Trung thực	Công ty liên quan	31.452.511

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Clever Group luôn tuân thủ các quy định, quy chế quản trị công ty. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc luôn đã tham gia tìm hiểu và tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo hướng dẫn của Thông tư 155, Nghị định 71 và các Luật, Nghị định thông tư khác để áp dụng tốt vào việc quản trị công ty.

Trong thời gian tới, Clever Group sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN và các đơn vị đào tạo có uy tín tổ chức dành cho Ban Lãnh đạo và các cấp quản lý của Clever Group nhằm nâng cao kiến thức về quản trị, xây dựng và quản trị chiến lược.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất được công bố đầy đủ tại địa chỉ:
<https://clevergroup.vn/vi/co-dong/bao-cao-kiem-toan>

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: được thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Cụ thể tại trang 3-4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán (Tài liệu đính kèm trang 5 – 6)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Tài liệu đính kèm trang 7)
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Tài liệu đính kèm trang 8 – 9)

- Thuyết minh báo cáo tài chính (Tài liệu đính kèm trang 10 – 30)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Khánh Trình

